

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
THÀNH PHỐ CAO LÃNH  
TỈNH ĐỒNG THÁP**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập-Tự do-Hạnh phúc**

Bản án số: 62/2017/HNGĐ-ST.

Ngày 10/10/2017.

*“tranh chấp về hôn nhân  
gia đình ly hôn, nuôi con”*

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ CAO LÃNH**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Đinh Tấn Hiếu.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Nguyễn Kim Phụng;

2. Ông Trần Văn Hải.

**- Thư ký phiên tòa:** Ông Phạm Thanh Hiền, Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Cao Lãnh.

Ngày 10 tháng 10 năm 2017, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Cao Lãnh, mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 325/2017/TLST-HNGĐ, ngày 11 tháng 7 năm 2017, Về việc “tranh chấp về hôn nhân gia đình ly hôn, nuôi con” theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 71/2017/QĐST-HNGĐ, ngày 21/9/2017, giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* Hồ Huỳnh H, sinh năm 1977.

Địa chỉ: Tổ M, ấp N, xã Mỹ Trà, thành phố Cao Lãnh, Đồng Tháp.

2. *Bị đơn:* Nguyễn Văn T, sinh năm 1977.

Địa chỉ: Tổ 27, ấp 1, xã Mỹ Trà, thành phố Cao Lãnh, Đồng Tháp.

Chị H có mặt, anh T vắng mặt.

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

- Theo đơn khởi kiện và tại phiên tòa nguyên đơn Hồ Huỳnh Hạnh trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Chị H và anh T kết hôn và có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân thị trấn Lai Vung, huyện Lai Vung, tỉnh Đồng Tháp vào ngày 10/10/2007. Đời sống vợ chồng không hạnh phúc, phát sinh nhiều mâu thuẫn do bất đồng quan điểm, anh T thường xuyên uống rượu, thiếu trách nhiệm với gia đình, không quan tâm đến vợ con. Mặc dù chị H đã nhiều lần khuyên giải nhưng anh T vẫn không thay đổi, tình cảm vợ chồng ngày càng sụt giảm. Nay chị H yêu cầu được ly hôn với anh T.

Về con chung: Chị H và anh T có 02 con chung tên Nguyễn Thiện Đ, sinh ngày 05/9/2008 và Nguyễn Nha T, sinh ngày 23/7/2016, hiện hai con chung đang sống với chị H. Chị H yêu cầu anh T cấp dưỡng nuôi con chung, với mức cấp

dưỡng là  $\frac{1}{2}$  tháng lương cơ sở cho mỗi con chung, cấp dưỡng từ tháng 11/2017 đến khi con chung trưởng thành đủ 18 tuổi.

Về tài sản chung: Vợ chồng tự thỏa thuận không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về nợ chung: Không có.

- Theo đơn xin vắng mặt, bị đơn Nguyễn Văn T trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Anh T đồng ý ly hôn với chị H.

Về con chung: Tùy theo nguyện vọng, ý kiến của con chung.

Về cấp dưỡng nuôi con: Yêu cầu Tòa án xét xử theo quy định của pháp luật.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Theo đơn khởi kiện, chị H khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết về việc “tranh chấp về hôn nhân gia đình ly hôn, nuôi con” đối với bị đơn Nguyễn Văn T, địa chỉ: xã Mỹ Trà, thành phố Cao Lãnh, Đồng Tháp. Căn cứ vào khoản 1, Điều 28; điểm a, khoản 1, Điều 35; điểm a, khoản 1, Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự, vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án Nhân dân Thành phố Cao Lãnh.

Anh T đã có đơn xin vắng mặt tại phiên tòa, căn cứ vào khoản 1 Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vụ án.

[2] Về nội dung:

Xét về quan hệ hôn nhân: Chị H và anh T tự nguyện kết hôn và có đăng ký kết hôn tại thị trấn Lai Vung, huyện Lai Vung, tỉnh Đồng Tháp vào ngày 10/10/2007 là hôn nhân hợp pháp.

Nay chị H yêu cầu được ly hôn với anh T, theo đơn xin vắng mặt anh T đồng ý ly hôn. Do đó chấp nhận yêu cầu của chị H.

- Về con chung: Chị H yêu cầu được nuôi 02 con chung tên Nguyễn Thiện Đ, sinh ngày 05/9/2008 và Nguyễn Nha T, sinh ngày 23/7/2016, hiện hai con chung đang sống với chị H, chị H yêu cầu được tiếp tục nuôi con chung, nguyện vọng của Nguyễn Thiện Đ được sống với chị H, Nguyễn Nha T dưới 36 tháng tuổi, theo khoản 3 Điều 81 Luật hôn nhân và gia đình, quy định con chung dưới 36 tháng tuổi được giao cho mẹ trực tiếp nuôi, ý kiến của anh T tùy thuộc vào nguyện vọng của con. Do đó yêu cầu của chị H là phù hợp với pháp luật nên chấp nhận chị H được tiếp tục nuôi con chung.

Về cấp dưỡng nuôi con: Chị H yêu cầu anh T cấp dưỡng nuôi con chung, với mức cấp dưỡng là  $\frac{1}{2}$  tháng lương cơ sở cho mỗi con chung, cấp dưỡng từ tháng 11/2017 đến khi con chung trưởng thành đủ 18 tuổi, là phù hợp với pháp luật nên được chấp nhận.

Về tài sản chung: Chị H không yêu cầu Tòa án giải quyết, nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

Về nợ: Không có.

- Về án phí dân sự sơ thẩm: Chị H phải chịu 300.000 đồng án phí về hôn nhân, anh T phải chịu 300.000 đồng án phí cấp dưỡng nuôi con, theo khoản 4, Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

Vì các lẽ trên;

### **QUYẾT ĐỊNH:**

- Căn cứ các Điều 55, 81, 82 Luật hôn nhân và gia đình; Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự và và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

- Chấp nhận yêu cầu của chị Hồ Thị H, yêu cầu ly hôn với anh Nguyễn Văn T.

- Về con chung: Chấp nhận yêu cầu của chị H, yêu cầu được tiếp tục nuôi con chung Nguyễn Thiện Đ, sinh ngày 05/9/2008 và Nguyễn Nha T, sinh ngày 23/7/2016.

Hai bên có quyền trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục và thăm nom con chung, không ai được cản trở.

- Về cấp dưỡng nuôi con: Chấp nhận yêu cầu của chị H, yêu cầu anh T cấp dưỡng nuôi con chung, với mức cấp dưỡng là  $\frac{1}{2}$  tháng lương cơ sở cho mỗi con chung, cấp dưỡng từ tháng 11/2017 đến khi con chung trưởng thành đủ 18 tuổi.

Buộc anh T cấp dưỡng nuôi con chung, với mức cấp dưỡng là  $\frac{1}{2}$  tháng lương cơ sở cho mỗi con chung, cấp dưỡng từ tháng 11/2017 đến khi con chung trưởng thành đủ 18 tuổi.

- Về án phí dân sự sơ thẩm: Chị H phải chịu 300.000 đồng án phí hôn nhân, nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí sơ thẩm đã nộp 300.000 đồng, theo biên lai thu tạm ứng án phí số 16790, ngày 10/7/2017 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Cao Lãnh, tỉnh Đồng Tháp.

Anh T phải chịu 300.000 đồng án phí cấp dưỡng nuôi con.

- Chị H có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, anh T có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án.

Trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Nơi nhận:**

- VKSND TPCL;
- Các đương sự.
- Lưu.

## **Đinh Tấn Hiệu**

**Hỏi chị Kiều:**

- Chị và anh Tuyền chung sống từ thời gian nào?
- Có đăng ký kết hôn không?
- Tại sao không đăng ký kết hôn?
- Chị và anh Tuyền chung sống tại đâu?
- Cuộc sống anh, chị có hạnh phúc không?
- Anh, chị có mâu thuẫn gì?
- Chị và anh Tuyền không còn chung sống từ thời gian nào?
- Nay chị yêu cầu như thế nào về hôn nhân?
- Về con chung, chị và anh Tuyền có bao nhiêu người con?
- Họ, tên và ngày tháng năm sinh?
- Con chung hiện sống với ai?
- Nay chị yêu cầu như thế nào về con chung?
- Chị có yêu cầu cấp dưỡng ko?
- Về tài sản chung gồm có những gì?
- Về nợ: Vợ chồng có nợ ai ko?
- Có ai nợ vợ chồng ko?

**- Hỏi anh Tuyền:**

Anh và chị Kiều chung sống từ thời gian nào?

- Có đăng ký kết hôn không?
- Tại sao không đăng ký kết hôn?
- chị và anh Tuyền chung sống tại đâu?
- Cuộc sống anh, chị có hạnh phúc không?
- Anh, chị có mâu thuẫn gì?
- Anh và chị Kiều không còn chung sống từ thời gian nào?
- Anh có ý kiến như thế nào về hôn nhân?
- Về con chung, anh, chị có bao nhiêu người con?
- Họ, tên và ngày tháng năm sinh?
- Con chung hiện sống với ai?
- Nay chị yêu cầu nuôi con chung, ý kiến anh như thế nào?
- Anh có tự nguyện cấp dưỡng nuôi con ko?
- Về tài sản chung gồm có những gì?
- Về nợ: Vợ chồng có nợ ai ko?
- Có ai nợ vợ chồng ko?